

ĐỀ ÁN**Nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2022-2025**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 82/QĐ-UBND
ngày 25 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

Phần thứ nhất**SỰ CẦN THIẾT, CĂN CỨ BAN HÀNH ĐỀ ÁN****I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH ĐỀ ÁN**

Xử lý vi phạm hành chính là hoạt động quan trọng trong quản lý Nhà nước, nhằm duy trì trật tự, kỷ cương hành chính trong đời sống kinh tế - xã hội; là cơ sở để đảm bảo công bằng xã hội và tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa. Đây cũng là vấn đề trực tiếp liên quan đến đời sống hàng ngày của cá nhân, tổ chức, hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, được Đảng, Nhà nước và toàn xã hội hết sức quan tâm. Nhận thức được tầm quan trọng đó, trong những năm qua, công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đã được các cấp ủy đảng, chính quyền, các cơ quan chức năng quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện và đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần quan trọng giữ vững ổn định trật tự an toàn xã hội và kỷ cương trên các lĩnh vực, phục vụ công tác quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước bằng pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong nhân dân, ngăn chặn, phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh còn một số khó khăn, vướng mắc và hạn chế, bất cập như: Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác xử lý vi phạm hành chính tại một số cơ quan, đơn vị chưa được quan tâm đúng mức; công tác phòng ngừa, phát hiện, xử lý vi phạm hành chính ở một số lĩnh vực, đơn vị, địa phương chưa kịp thời, triệt để, nghiêm minh; việc áp dụng pháp luật có trường hợp còn chưa đảm bảo đầy đủ, chính xác, chặt chẽ về căn cứ pháp lý, trình tự, thủ tục; việc tổ chức thi hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nhất là thi hành biện pháp khắc phục hậu quả chưa được triệt để, còn có trường hợp bị khiếu nại, tố cáo hoặc khởi kiện tại Tòa án; công tác phối hợp trong việc giải quyết các vụ việc xử lý vi phạm hành chính có việc chưa chặt chẽ, hiệu quả chưa cao; quy định pháp luật về

xử phạt vi phạm hành chính chuyên ngành còn chồng chéo, mâu thuẫn, một số nội dung chưa cụ thể, chưa rõ ràng, chưa đảm bảo tính khả thi và phù hợp với điều kiện, tình hình thực tiễn.

Để tăng cường và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, thì việc ban hành “**Đề án nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2022-2025**” là cần thiết.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỀ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020 (sau đây gọi chung là *Luật xử lý vi phạm hành chính*).

2. Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (sau đây viết tắt là *Nghị định số 118/2021/NĐ-CP*).

3. Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn (sau đây viết tắt là *Nghị định số 120/2021/NĐ-CP*).

4. Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ Quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính (sau đây viết tắt là *Nghị định số 166/2013/NĐ-CP*).

5. Nghị định số 121/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy (sau đây viết tắt là *Nghị định số 121/2021/NĐ-CP*).

6. Nghị định số 140/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ Quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng và cơ sở giáo dục bắt buộc (sau đây viết tắt là *Nghị định số 140/2021/NĐ-CP*).

7. Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính (sau đây viết tắt là *Nghị định số 19/2020/NĐ-CP*).

8. Nghị định số 20/2016/NĐ-CP ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính.

9. Quyết định số 1950/QĐ-TTg ngày 25 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án Xây dựng tổ chức bộ máy, biên chế triển khai thực

hiện quản lý thống nhất công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của Bộ Tư pháp, các bộ, cơ quan ngành Bộ và các cơ quan tư pháp địa phương.

10. Quyết định số 126/QĐ-TTg ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

11. Thông tư số 16/2018/TT-BTP ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật (*sau đây viết tắt là Thông tư số 16/2018/TT-BTP*).

12. Thông tư số 19/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính (*sau đây viết tắt là Thông tư số 19/2017/TT-BTC*).

13. Nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐND ngày 06/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (*sau đây viết tắt là Nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐND*).

14. Kết luận số 207-KL/TU ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc giao đột phá, đổi mới năm 2021 và giai đoạn 2021-2025.

Phần thứ hai

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÔNG TÁC THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TỪ NĂM 2013 ĐẾN NAY

Ủy ban nhân dân tỉnh đã kịp thời ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; đồng thời ban hành Kế hoạch thực hiện hàng năm. Từ năm 2013 đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã ban hành **486** văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai và tổ chức thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành.

Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp-Hộ tịch xã, phường, thị trấn đã chủ trì/phối hợp với các cơ quan, đơn vị làm tốt việc tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp quản lý công tác thi hành pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Cụ thể:

1. Về thực hiện quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

a) Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

Hội đồng nhân tỉnh ban hành Nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2017 quy định nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định 11/2016/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2016 ban hành Quy chế phối hợp quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2019 về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung quy định về chế độ báo cáo tại các quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Công tác tuyên truyền, phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn kỹ năng, nghiệp vụ

Toàn tỉnh đã tổ chức **6.366** hội nghị, hội thảo, tuyên truyền pháp luật về xử lý vi phạm hành chính cho 179.440 lượt người; tổ chức **125** lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật về xử lý vi phạm hành chính cho 16.125 lượt người; đăng tải **2.458** tin, bài, văn bản liên quan đến xử lý vi phạm hành chính lên Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương; cung cấp **7.119** tài liệu tuyên truyền cho cá nhân, tổ chức; Sở Tư pháp ban hành văn bản hướng dẫn áp dụng pháp luật đối với 85 vụ việc liên quan xử lý vi phạm hành chính. Thông qua các hoạt động nêu trên đã tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật vi phạm hành chính đến cán bộ, nhân dân, từ đó góp phần nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật về vi phạm hành chính của tổ chức, cá nhân.

c) Công tác kiểm tra, thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính ở địa phương

Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã ban hành 08 Kế hoạch kiểm tra và thành lập **08** đoàn kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, đồng thời chỉ đạo Sở Tư pháp chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức kiểm tra tại **29** cơ quan, đơn vị, địa phương đối với **08** lĩnh vực trọng tâm, liên ngành (gồm các lĩnh vực: (1) quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; (2) giao thông đường bộ, đường thủy; (3) biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; (4) hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; (5) đất đai, khoáng sản, bảo vệ môi trường; (6) quản lý thuế, phí, lệ phí, hóa đơn; (7) giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật; (8) xây dựng). Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan tổ chức thanh tra đối với **02** đơn vị trong việc

chấp hành các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, phát triển và bảo vệ rừng và quản lý lâm sản.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động thực hiện kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền theo quy định tại Nghị định số 19/2020/NĐ-CP, trong đó tập trung kiểm tra trong các lĩnh vực như xây dựng, giao thông vận tải, an toàn thực phẩm, an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng và chữa cháy; công tác điều trị, cai nghiện phục hồi và quản lý sau cai nghiện ma túy tại **15** đơn vị cấp huyện, cấp xã.

d) Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo về xử lý vi phạm hành chính

Từ năm 2013 đến nay, toàn tỉnh có **64** vụ việc bị khiếu nại, tố cáo và khởi kiện tại Tòa án, trong đó 51 vụ việc bị khiếu nại, 04 vụ việc bị tố cáo, 09 vụ việc bị khởi kiện tại Tòa án.

đ) Việc tham gia ý kiến đối với các hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính phức tạp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

Năm 2020-2021, theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Sở Tư pháp đã tham gia ý kiến đối với **19** hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Ngoài ra, Sở Tư pháp đã tham gia ý kiến đối với hàng chục hồ sơ vụ việc liên quan xử lý vi phạm hành chính do các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện. Phòng Tư pháp các huyện, thành phố đã thực hiện thẩm định các hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp.

e) Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê

Thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành, về cơ bản các sở, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố đã thực hiện nghiêm chế độ báo cáo, thống kê về xử lý vi phạm hành chính theo định kỳ 6 tháng, hàng năm và các báo cáo theo chuyên đề, đột xuất của cơ quan có thẩm quyền.

2. Kết quả thực hiện các quy định về xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp xử lý hành chính

a) Về xử phạt vi phạm hành chính

Nhìn chung, các vụ việc vi phạm hành chính xảy ra cơ bản đã được các cơ quan, đơn vị, địa phương phát hiện và xử lý kịp thời, đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo quy định. Từ năm 2013 đến năm 2021, toàn tỉnh đã ban hành: **379.252** quyết định xử phạt vi phạm hành chính, đã thi hành **373.661** quyết định, đạt 98,53%; chưa thi hành: **5.591** quyết định, chiếm 1,47%. Tổng số tiền, thu nộp ngân sách nhà nước **255.345.832.230** đồng, trong đó tiền phạt thu được là

235.260.081.875 đồng; tiền thu được từ bán, thanh lý tài sản là tang vật, phương tiện bị tịch thu là 20.085.750.355 đồng (*trung bình thu ngân sách trên 28 tỷ đồng/năm*).

b) Về áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính

Việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đã được hầu hết các cơ quan có thẩm quyền thực hiện kịp thời, đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của từng đối tượng. Từ năm 2013 đến nay có **1.359** đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính, trong đó có **1.339** đối tượng bị ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính¹; biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn được áp dụng phổ biến nhất. Các quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính về cơ bản được thi hành tự giác, nghiêm chỉnh, không có trường hợp khiếu nại, tố cáo hoặc khởi kiện tại Tòa án liên quan đến việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính (*1.337/1.339 quyết định được thi hành, đạt 99,85%*).

3. Các điều kiện đảm bảo nguồn lực

a) Công tác kiện toàn tổ chức, bộ máy, biên chế thực hiện nhiệm vụ về công tác xử lý vi phạm hành chính

Tổ chức bộ máy thực hiện công tác xử lý vi phạm hành chính từng bước được kiện toàn. Sở Tư pháp bố trí 01 biên chế làm công tác xử lý vi phạm hành chính; Phòng Tư pháp huyện, thành phố phân công 01 công chức kiêm nhiệm công tác xử lý vi phạm hành chính; Công chức Tư pháp Hộ tịch cấp xã được giao nhiệm vụ giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính, các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên kiện toàn đội ngũ công chức pháp chế làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Hiện nay, 17 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh có 17 công chức pháp chế; có 02 cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh đã thành lập Phòng pháp chế, gồm: Sở Giao thông vận tải (*Phòng Pháp chế - An toàn*) và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (*Phòng Tổ chức - Pháp chế*).

¹trong đó:

- 752 đối tượng bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn/1.339 đối tượng bị ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính, chiếm tỉ lệ 56%.

- 16 đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng/1.339 đối tượng bị ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính, chiếm tỉ lệ 1,19%.

- 05 đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc/1.339 đối tượng bị ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính, chiếm tỉ lệ 0,37%.

- 566 đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc/1.339 đối tượng bị ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính, chiếm tỉ lệ 42,27%.

- Các cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đã quan tâm củng cố, kiện toàn đội ngũ công chức, viên chức tham mưu thực hiện công tác xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

b) Về cơ sở vật chất, trang thiết bị

Về cơ bản, các ngành, các cấp đã quan tâm đầu tư kinh phí xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, công cụ hỗ trợ để phát hiện vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước và phục vụ công tác xử lý vi phạm hành chính theo Thông tư số 19/2017/TT-BTC, Nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐND và các quy định khác có liên quan.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC; NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế và khó khăn, vướng mắc

a) Về thực hiện quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

- Việc lãnh đạo, chỉ đạo ban hành các chương trình, kế hoạch, văn bản về công tác xử lý vi phạm hành chính, tập huấn nghiệp vụ cho người làm công tác xử lý vi phạm hành chính của một số cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính còn hạn chế, chưa thường xuyên.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về xử lý vi phạm hành chính về từng lĩnh vực tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thường xuyên; nội dung chưa sát với nhu cầu của từng đối tượng được tuyên truyền, hình thức tuyên truyền chưa đa dạng.

- Công tác phối hợp của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện công tác xử lý vi phạm hành chính có việc chưa chặt chẽ, chưa kịp thời.

- Công tác thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh còn ít. Việc phát hiện các hành vi vi phạm hành chính trong một số lĩnh vực còn hạn chế; có những trường hợp khi phát hiện vi phạm hành chính thì không xử phạt được do đã hết thời hiệu xử phạt hoặc cá nhân, tổ chức vi phạm cố tình trốn tránh, không hợp tác.

- Việc tự kiểm tra của cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính chưa thường xuyên; việc khắc phục hạn chế, thiếu sót được phát hiện thông qua việc kiểm tra, thanh tra của cơ quan có thẩm quyền có việc chưa triệt để.

- Chấp hành chế độ báo cáo, thống kê định kỳ và đột xuất của một số cơ quan, đơn vị chưa kịp thời, chất lượng báo cáo thấp; số liệu báo cáo không đầy đủ, không chính xác, không đúng thời hạn quy định. Theo Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ Quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước (*sau đây viết tắt là Nghị định số 09/2019/NĐ-CP*); Thông tư số 16/2018/TT-BTP thì báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm

hành chính 06 tháng đầu năm và hàng năm của tỉnh không bao gồm kết quả công tác xử lý vi phạm hành chính của các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh (*theo quy định các cơ quan này báo cáo theo ngành dọc*), do vậy chưa phản ánh đầy đủ tình hình công tác này trên địa bàn tỉnh, khó khăn cho công tác quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính.

b) Về thực hiện các quy định về xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp xử lý hành chính

- Thực hiện trình tự, thủ tục, lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính còn có sai sót; việc lập biên bản vi phạm hành chính có trường hợp còn chưa kịp thời, biên bản vi phạm hành chính không nêu đầy đủ, cụ thể căn cứ pháp lý tương ứng với hành vi vi phạm hành chính (thiếu viện dẫn điểm, khoản, điều của Nghị định xử phạt) và chưa mô tả đầy đủ hành vi vi phạm hành chính; việc áp dụng pháp luật có trường hợp còn chưa đảm bảo chặt chẽ về căn cứ pháp lý, trình tự, thủ tục, có vụ việc ban hành quyết định đã quá thời hạn quy định; việc xác định hành vi vi phạm, đối tượng vi phạm hành chính, xác định hình thức, biện pháp, chế tài xử lý, chủ thể vi phạm để xử phạt, xử lý có việc còn chưa đảm bảo chính xác, có sự nhầm lẫn, lúng túng, không thống nhất.

- Số lượng quyết định xử lý vi phạm hành chính nhiều gây tình trạng quá tải cho một số cơ quan chức năng; đối tượng vi phạm không có nơi cư trú ổn định gây khó khăn trong quá trình giao, nhận quyết định xử lý vi phạm hành chính... Việc chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính chưa triệt để, còn một số quyết định chưa được chấp hành.

- Việc lưu trữ, sắp xếp tài liệu trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính chưa đầy đủ, chưa khoa học; việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính của cấp trưởng cho cấp phó tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa đảm bảo chặt chẽ, chưa đúng quy định.

3. Các điều kiện đảm bảo nguồn lực

Qua tổng hợp kết quả thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh, bình quân hàng năm các cơ quan, người có thẩm quyền trên địa bàn tỉnh đã ban hành 25 nghìn quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền phạt thu trên 20 tỷ đồng, nhưng việc quản lý các dữ liệu về xử phạt vi phạm hành chính đang ở tình trạng thủ công, phân tán ở từng cơ quan, đơn vị, chưa có Cơ sở dữ liệu điện tử về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh để cập nhật, trích xuất phục vụ cho nghiệp vụ xử lý, xử phạt vi phạm hành chính, gây khó khăn cho việc xác định tái phạm vi phạm hành chính làm cơ sở xác định tình tiết tăng nặng hoặc phục vụ cho việc truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

a) Về chủ quan

- Một số cơ quan, đơn vị chưa thực sự quan tâm ưu tiên nguồn lực cho công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

- Năng lực, kỹ năng giải quyết công việc chuyên môn, nghiệp vụ của một số cán bộ, công chức, viên chức trong việc triển khai thực hiện các quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính còn hạn chế; có trường hợp chưa kịp thời cập nhật quy định của pháp luật mới ban hành để thực thi công vụ.

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong thực hiện công tác xử lý vi phạm hành chính trong một số trường hợp còn chưa kịp thời, chưa chặt chẽ.

b) Về khách quan

- Quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính phức tạp, nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, có những quy định chưa rõ ràng, chưa cụ thể, còn chồng chéo hoặc chưa quy định (khoảng trống pháp lý) nên dẫn tới việc hiểu và áp dụng pháp luật chưa thống nhất, chưa chính xác.

- Một số đối tượng vi phạm có hoàn cảnh kinh tế khó khăn hoặc một số đối tượng không tự giác chấp hành quyết định xử phạt, không có nơi cư trú rõ ràng, không có việc làm ổn định, bỏ địa phương đi làm ăn xa, không có tài sản để thực hiện cưỡng chế; công tác cưỡng chế tài sản còn phức tạp, khó thực hiện, nên một số trường hợp đã hết thời hạn chấp hành quyết định...

- Cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ về xử lý vi phạm hành chính thường xuyên có sự thay đổi, luân chuyển, điều động.

- Kinh phí, trang thiết bị phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương còn hạn chế, chưa tương xứng với tính chất, mức độ và khối lượng công việc được giao.

Phần thứ ba

ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI GIAN, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

I. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Đối tượng, phạm vi của Đề án

a) Đối tượng

- Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh;
- Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Thủ trưởng cơ quan của người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính;
- Người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính;
- Các tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

b) Phạm vi

Tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Thời gian thực hiện

Đề án được triển khai thực hiện từ năm 2022 đến hết năm 2025.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tổ chức thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính một cách thống nhất, toàn diện, hiệu quả, bảo đảm trật tự quản lý nhà nước và phục vụ đắc lực cho công tác đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật, tội phạm, tiêu cực, tham nhũng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, góp phần xây dựng Nhà nước Việt Nam pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

- Triển khai thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ quản lý thống nhất công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính mà Luật Xử lý vi phạm hành chính đã giao cho của Ủy ban nhân dân các cấp; bổ sung nguồn lực về con người, cơ sở vật chất, kinh phí, trang thiết bị phục vụ cho công tác xử lý vi phạm hành chính; sắp xếp, kiện toàn về tổ chức bộ máy, biên chế các cơ quan, đơn vị đảm bảo thực hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ quản lý công tác theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

- Gắn kết công tác tham mưu, xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính với công tác tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

(1) Hàng năm, đội ngũ công chức, viên chức, người có thẩm quyền xử phạt, xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh được tập huấn nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính chuyên sâu đạt từ 95% trở lên.

(2) 100% các hành vi vi phạm hành chính phát hiện được xử lý theo quy định.

(3) 100% các quyết định xử phạt vi phạm hành chính được ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền.

(4) 100% các quyết định xử phạt vi phạm hành chính được thi hành.

(5) 100% các quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đảm bảo đúng đối tượng, trình tự, thủ tục, thẩm quyền và được thi hành theo quy định.

(6) Phân đầu số vụ việc khiếu nại, tố cáo, khởi kiện ra Tòa án đối với các quyết định xử phạt, xử lý vi phạm hành chính năm sau giảm so với năm trước.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA ĐỀ ÁN

1. Về thực hiện quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

a) Công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

- Ban hành kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính. Tập trung triển khai thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành; kịp thời tham mưu trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính ở địa phương theo đúng phân cấp, thẩm quyền; tạo điều kiện để các cơ quan có thẩm quyền trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định cụ thể của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, góp phần thực hiện tốt công tác quản lý về xử lý vi phạm hành chính.

- Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp ban hành liên quan đến xử lý vi phạm hành chính, nhằm kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản không còn phù hợp với quy định pháp luật mới ban hành và tình hình kinh tế - xã hội ở địa phương; tập trung rà soát Nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh; Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 2 Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND) của Ủy ban nhân dân tỉnh, kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế theo quy định.

- Thực hiện theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, trong đó tập trung vào các lĩnh vực phức tạp, nhạy cảm, phát sinh nhiều trong đời sống xã hội.

b) Công tác tuyên truyền, phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn kỹ năng, nghiệp vụ

- Phổ biến sâu rộng quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành, nhất là các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính theo từng lĩnh vực cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết của cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt áp dụng các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính kịp thời, đầy đủ, chính xác và góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm của người dân, doanh nghiệp trong việc chấp hành pháp luật, chấp hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Đổi mới các hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về xử lý vi phạm hành chính như mở chuyên trang về xử lý vi phạm hành chính trên Trang thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật Tuyên Quang và Công/Trang của các cơ quan, đơn vị, địa phương có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính; biên soạn tài liệu tuyên truyền dưới dạng tờ gấp, hỏi - đáp để cung cấp cho nhân dân; xây dựng chuyên mục "***Tìm hiểu pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính***" trên Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các Công/Trang thông tin điện tử; tổ chức các Hội thi, cuộc thi tìm hiểu pháp luật về xử lý vi phạm hành chính...

- Chú trọng bồi dưỡng, tập huấn, triển khai, hướng dẫn Luật Xử lý vi phạm hành chính và văn bản hướng dẫn thi hành. Tổ chức hội thảo, tọa đàm về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trong một số lĩnh vực có nhiều vi phạm, phức tạp; các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính chuyên sâu, theo từng lĩnh vực cho người có thẩm quyền xử phạt, xử lý vi phạm hành chính và đội ngũ người tham mưu thực hiện công tác xử lý vi phạm hành chính. Chú trọng làm tốt công tác tư vấn, giải đáp, hướng dẫn việc áp dụng pháp luật trong xử lý vi phạm hành chính theo đề nghị của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Xây dựng tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ cụ thể về trình tự, thủ tục, lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính trong từng lĩnh vực, góp phần từng bước khắc phục căn bản tình trạng trình tự, thủ tục và hồ sơ xử lý vi phạm hành chính còn sai sót.

c) Công tác kiểm tra, thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính ở địa phương

* Công tác kiểm tra

- Thường xuyên kiểm tra để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật theo đúng quy định của pháp luật. Kiên quyết xử lý nghiêm các cá nhân, tổ chức cố tình bao che, những trường hợp vi phạm hành chính, phát hiện vi phạm hành chính nhưng không xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

- Thực hiện có hiệu quả việc kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính định kỳ, theo địa bàn, chuyên đề hoặc theo ngành, lĩnh vực hoặc đột xuất theo quy định của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP:

Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp có trách nhiệm tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính ở địa phương theo định kỳ, theo địa bàn, chuyên đề hoặc theo ngành, lĩnh vực hoặc đột xuất theo quy định của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP của Chính phủ, trong đó trọng tâm hàng năm tập trung kiểm tra theo các lĩnh vực như: đất đai, môi trường, khoáng sản, xây dựng, giao thông vận tải, an toàn thực phẩm, an ninh,

trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng và chữa cháy; bảo vệ và phát triển rừng...

Tổ chức pháp chế hoặc tổ chức có chức năng nhiệm vụ tương đương thuộc các cơ quan, đơn vị quản lý người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính có trách nhiệm giúp Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính thực hiện việc kiểm tra theo yêu cầu quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính hoặc kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý liên ngành đang có nhiều khó khăn, vướng mắc, bất cập hoặc đối với vụ việc phức tạp hoặc đột xuất theo quy định của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP.

*** Công tác thanh tra**

Tổ chức thanh tra theo kiến nghị của Sở Tư pháp hoặc khi có phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức, báo chí về việc áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính có ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức ở địa phương theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP.

d) Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo về xử lý vi phạm hành chính

Tập trung giải quyết tốt các khiếu nại, tố cáo về xử lý vi phạm hành chính theo đúng trình tự thủ tục của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản pháp luật có liên quan; tổ chức giải quyết các khiếu nại, tố cáo về xử lý vi phạm hành chính kịp thời, đúng pháp luật; giải quyết dứt điểm không làm phát sinh các vụ việc khiếu nại, tố cáo kéo dài ảnh hưởng tới hoạt động của các cơ quan, đơn vị, ảnh hưởng tới quyền và lợi ích của cá nhân, tổ chức.

đ) Chế độ báo cáo, thống kê

Thực hiện kịp thời, đầy đủ chế độ báo cáo, thống kê theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật và hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

2. Về xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hành chính, các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính, các biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính đối với người chưa thành niên

- Kịp thời phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính, thực hiện xử phạt vi phạm hành chính và tổ chức thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; áp dụng và thi hành các biện pháp xử lý vi phạm hành chính, ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính, các biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính đối với người chưa thành niên theo quy định. Không để xảy ra tình trạng không xử phạt được do hết thời hạn, thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính. Thực hiện đúng việc áp dụng pháp luật, hồ sơ, trình tự, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính.

- Chú trọng việc tổ chức thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, kịp thời tổ chức cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định nhằm đảm bảo hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước và tính nghiêm minh của pháp luật.

- Xây dựng Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính tỉnh Tuyên Quang để phục vụ cho công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 4 Điều 39 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP, hướng tới tích hợp vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính và Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “*Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030*”.

- Thực hiện tự kiểm tra công tác xử lý vi phạm hành chính, nhằm kịp thời phát hiện quyết định về xử lý vi phạm hành chính do mình hoặc cấp dưới ban hành có sai sót và phải kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ, ban hành quyết định mới theo thẩm quyền.

3. Các điều kiện đảm bảo nguồn lực

a) Công tác kiện toàn tổ chức, bộ máy, biên chế thực hiện nhiệm vụ về công tác xử lý vi phạm hành chính

Quan tâm kiện toàn tổ chức bộ máy thực hiện công tác xử lý vi phạm hành chính, nâng cao kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, người thi hành công vụ trong việc thi hành và áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, cụ thể:

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, Công chức Tư pháp-Hộ tịch cấp xã để giúp Ủy ban nhân dân các cấp quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính, các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức pháp chế của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân dân tỉnh.

- Quan tâm củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tham mưu thực hiện công tác xử lý vi phạm hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

- Thực hiện nghiêm việc xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định của Nghị định số 19/2020/NĐ - CP và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

b) Về cơ sở vật chất, trang thiết bị

Quan tâm đầu tư kinh phí xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, công cụ hỗ trợ để phát hiện vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước, đặc biệt trong lĩnh vực môi trường, giao thông, vệ sinh an toàn thực phẩm,... và phục vụ công tác xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về chỉ đạo, điều hành

a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, đổi mới, nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; triển khai đồng bộ, toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ theo Đề án và các quy định pháp luật có liên quan. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm cá nhân người đứng đầu các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

b) Đổi mới và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo từng lĩnh vực xử phạt cho cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

c) Phát huy hiệu quả các công cụ quản lý, kiểm tra, thanh tra, kịp thời phát hiện những tồn tại, hạn chế, yếu kém, đồng thời đề xuất các giải pháp khắc phục; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ; đề cao trách nhiệm của cá nhân trong thực thi công vụ; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm khi có sai phạm; đồng thời, kịp thời động viên, khích lệ các tập thể, cá nhân nỗ lực đạt kết quả cao, sáng tạo trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

d) Thực hiện sơ kết, tổng kết Đề án, chỉ ra những kinh nghiệm, giải pháp hay trong thực hiện có hiệu quả công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính cũng như những tồn tại, hạn chế, khó khăn trong công tác này để đề xuất kịp thời các giải pháp khắc phục.

2. Giải pháp về nhân lực và tài chính

a) Huy động và bố trí đủ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực thực hiện các nhiệm vụ công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ trực tiếp thực hiện/tham mưu thực hiện công tác xử lý vi phạm hành chính.

b) Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính, khuyến khích việc huy động theo quy định của pháp luật các nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước để triển khai thực hiện Đề án.

3. Giải pháp về ứng dụng công nghệ thông tin

a) Chủ động hơn nữa trong việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, nhất là trong công tác chỉ đạo, điều hành.

b) Tập trung triển khai xây dựng *Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính tỉnh Tuyên Quang* kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa *Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư* theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “*Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030*” để phục vụ công tác áp dụng pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính; công tác thống kê, báo cáo tình hình vi phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh được chính xác, kịp thời phục vụ công tác quản lý và điều hành của chính quyền địa phương.

4. Giải pháp tăng cường trách nhiệm trong thực hiện công vụ

a) Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các Sở, ngành, địa phương và người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong thực thi công vụ về xử lý vi phạm hành chính; tuân thủ đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Người đứng đầu các Sở, ngành, địa phương và người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính phải chủ động và chịu trách nhiệm trong việc tham mưu, thực hiện các quy định xử phạt vi phạm hành chính.

b) Tiếp tục hoàn thiện cơ chế phân công, phân cấp, phối hợp thống nhất, rõ thẩm quyền trách nhiệm cụ thể giữa các cơ quan trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Thực hiện tốt trách nhiệm của cơ quan chủ trì tham mưu, đề xuất xử lý vi phạm hành chính; phát huy vai trò, trách nhiệm phối hợp trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Kịp thời báo cáo, kiến nghị với cơ quan, người có thẩm quyền để xin ý kiến chỉ đạo, tháo gỡ những khó khăn, bất cập trong quá trình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý, trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét.

c) Có sự phối hợp chặt chẽ trong việc tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các vụ việc phức tạp. Các cơ quan, đơn vị, địa phương và người có

thẩm quyền phải kịp thời xác định vụ việc phức tạp, chủ động đề nghị sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị có liên quan ngay từ giai đoạn đầu của vụ việc.

5. Giải pháp về sự tham gia của Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội, người dân, doanh nghiệp

a) Tăng cường sự tham gia của Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên của Mặt trận, người dân, doanh nghiệp trong việc giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của các cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và cán bộ, công chức, viên chức trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

b) Tăng cường sự phối hợp của Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong việc thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và pháp luật có liên quan sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân; hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện tư vấn, hỗ trợ, quản lý, vận động người bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn và biện pháp quản lý tại gia đình.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Kinh phí phục vụ công tác quản lý về thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và tổ chức triển khai thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo Đề án này do ngân sách nhà nước bảo đảm và được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị có liên quan theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Các cơ quan, đơn vị ở địa phương lập dự toán kinh phí tổ chức thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo Đề án này cùng thời điểm xây dựng dự toán ngân sách hằng năm, gửi cơ quan tài chính cùng cấp tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

3. Khuyến khích việc huy động theo quy định của pháp luật các nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước để triển khai thực hiện Đề án.

Phần thứ tư TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Người đứng đầu các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch

Ủy ban nhân dân cấp huyện; Thủ trưởng cơ quan của người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm:

a) Xây dựng kế hoạch để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả “Đề án nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang” tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Đề án thuộc phạm vi quản lý của ngành, địa phương mình; trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, phối hợp với Sở Tư pháp triển khai thực hiện Đề án.

c) Định kỳ 6 tháng, hằng năm, hoặc đột xuất tổng hợp kết quả thực hiện Đề án, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (gửi Sở Tư pháp tổng hợp chung) theo quy định.

2. Sở Tư pháp có trách nhiệm:

a) Sở Tư pháp là cơ quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Đề án, có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc triển khai thực hiện Đề án này;

b) Tổ chức thực hiện có hiệu quả chức năng quản lý nhà nước được giao trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh; phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, tổng hợp các vướng mắc trong quá trình áp dụng pháp luật về xử phạt, xử lý vi phạm hành chính, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tư pháp; tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ xử lý vi phạm hành chính; tham mưu việc xây dựng triển khai Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính tỉnh Tuyên Quang theo quy định.

c) Định kỳ 6 tháng, hằng năm hoặc đột xuất tổng hợp kết quả thực hiện Đề án, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư pháp theo quy định.

3. Công an tỉnh chỉ đạo Công an cấp huyện trong việc phối hợp với Phòng Tư pháp, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Tòa án nhân dân cấp huyện và các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện các thủ tục áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hành chính liên quan đến nhiệm vụ của ngành Công an và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

4. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh hướng dẫn, chỉ đạo Tòa án nhân dân cấp huyện triển khai việc áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng cùng cấp trong việc ban hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc và đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

5. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có trách nhiệm:

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và thực hiện nghiêm văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

b) Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm và giải quyết theo thẩm quyền khiếu nại, tố cáo trong việc thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

c) Kịp thời cung cấp thông tin cho Sở Tư pháp về xử lý vi phạm hành chính để xây dựng Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính; định kỳ hằng năm báo cáo về công tác xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn theo quy định.

d) Chỉ đạo xây dựng cơ sở vật chất, kiện toàn tổ chức, bố trí nguồn nhân lực để triển khai thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

đ) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện có hiệu quả công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn; tăng cường công tác kiểm tra, phát hiện xử lý kịp thời các hành vi vi phạm hành chính theo thẩm quyền, chú trọng thực hiện biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tăng cường giám sát đối với hoạt động của các cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và cán bộ, công chức, viên chức trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; tuyên truyền, giáo dục, vận động hội viên, đoàn viên và nhân dân thực hiện tốt các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính./.

BIỂU KẾ HOẠCH**Thực hiện Đề án Nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật
về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2022-2025***(Ban hành kèm theo Quyết định số: 82/QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

TT	NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ/ NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN CHỦ TRÌ THAM MƯU/THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	Thời gian thực hiện
1	Công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính			
1.1	Kịp thời tham mưu với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính ở địa phương theo phân cấp, đúng thẩm quyền	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị liên quan	Theo phân cấp
1.2	Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND các cấp ban hành liên quan đến công tác xử lý vi phạm hành chính, kịp thời kiến nghị bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung các văn bản có nội dung không còn phù hợp (nếu có)	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
2	Công tác tuyên truyền, phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn kỹ năng, nghiệp vụ			
2.1	Tham mưu ban hành/ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan	Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị liên quan	Đã ban hành tháng 01/2022
2.2	Mở chuyên mục pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên Trang Phổ biến, giáo dục pháp luật Tuyên Quang; Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị có người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan	Từ năm 2022
2.3	Biên soạn tài liệu tuyên truyền để cung cấp cho nhân dân; xây dựng chuyên mục "Hỏi-đáp pháp luật về xử phạt vi phạm hành	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm

TT	NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ/ NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN CHỦ TRÌ THAM MUU/THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	Thời gian thực hiện
	chính" trên Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; tổ chức các hội thi, cuộc thi tìm hiểu pháp luật về xử lý vi phạm hành chính,... Xây dựng tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ cụ thể về trình tự, thủ tục, lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính trong từng lĩnh vực.			
2.4	Tổ chức các hội thi, cuộc thi tìm hiểu pháp luật về xử lý vi phạm hành chính	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
2.5	Tổ chức các buổi tuyên truyền pháp luật về xử lý vi phạm hành chính ở cơ sở	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
2.6	Tổ chức Hội nghị, hội thảo, tọa đàm về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trong một số lĩnh vực có nhiều vi phạm, đặc thù	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
2.7	Tổ chức tập huấn nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người có thẩm quyền xử phạt, xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.	Sở Tư pháp; các sở, ban ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
2.8	Tư vấn, giải đáp, hướng dẫn việc áp dụng pháp luật trong xử lý vi phạm hành chính theo đề nghị của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.	Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên

TT	NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ/ NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN CHỦ TRÌ THAM MƯU/THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	Thời gian thực hiện
3	Công tác kiểm tra, thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính ở địa phương			
3.1	Tham mưu ban hành/hoặc ban hành theo thẩm quyền Kế hoạch kiểm tra công tác xử lý vi phạm hành chính	Sở Tư pháp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
3.2	Tham mưu/Thực hiện kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính	Sở Tư pháp; Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
3.3	Tổ chức thanh tra theo kiến nghị của Sở Tư pháp hoặc khi có phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức, báo chí về việc áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính có ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức ở địa phương theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP.	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành ; UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan	khi phát sinh
4	Giải quyết khiếu nại, tố cáo về xử lý vi phạm hành chính			
4.1	Tập trung giải quyết tốt các khiếu nại, tố cáo về xử lý vi phạm hành chính theo đúng trình tự thủ tục của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản pháp luật liên quan .	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; Thủ trưởng cơ quan của người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Khi phát sinh

TT	NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ/NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN CHỦ TRÌ THAM MƯU/THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	Thời gian thực hiện
5	Về xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hành chính, áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính đối với người chưa thành niên			
5.1	Tư vấn, giải đáp, hướng dẫn nghiệp vụ việc áp dụng pháp luật trong xử lý vi phạm hành chính theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị.	Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Khi phát sinh
5.2	Thực hiện quy chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương theo Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố	Thường xuyên
6	Các điều kiện đảm bảo nguồn lực			
6.1	Kiện toàn công chức Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, Công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã	Sở Tư pháp; UBND cấp huyện	Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
6.2	Kiện toàn đội ngũ công chức pháp chế các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	Sở Tư pháp, Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
6.3	Kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tham mưu thực hiện công tác xử lý vi phạm hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính theo quy định.	Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, các cơ quan liên quan	Thường xuyên
6.4	Đảm bảo kinh phí xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm phương tiện, trang thiết bị và kinh phí phục vụ cho công tác xử lý vi phạm hành	Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp	Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có	Hàng năm

TT	NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ/NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN CHỦ TRÌ THAM MUU/THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	Thời gian thực hiện
	chính	huyện; Thủ trưởng cơ quan của người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính; người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính	liên quan	
6.5	Xây dựng, quản lý Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Thủ trưởng cơ quan của người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính; người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính	Năm 2022-2023 và những năm tiếp theo
7	Tổ chức thực hiện			
7.1	Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện “Đề án nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2022-2025” và tổ chức thực hiện.	Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Thủ trưởng cơ quan của người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính; người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	- Tháng 3 năm 2022 ban hành kế hoạch. - Thực hiện thường xuyên
7.2	Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch công tác xử lý vi phạm hành chính hàng năm	Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Thủ trưởng cơ quan của	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm

TT	NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ/ NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN CHỦ TRÌ THAM MUU/THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	Thời gian thực hiện
		người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính; người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính		
7.3	Chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Đề án ở cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của ngành, địa phương mình và phối hợp với Sở Tư pháp triển khai thực hiện Đề án.	Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Thủ trưởng cơ quan của người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính; người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính	Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
7.4	Thực hiện sơ kết, tổng kết Đề án và chế độ báo cáo kết quả thực hiện Đề án 6 tháng, hằng năm gắn với Báo cáo công tác xử lý vi phạm hành chính định kỳ 6 tháng và hằng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp tổng hợp) theo quy định.	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Thủ trưởng cơ quan của người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính; người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính	- Thực hiện hằng năm - Quý IV/2025

